TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HSST
Ngày: 04/03/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thừa.

: Ông Huỳnh Kính .

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Bùi Thanh Việt – Thư ký TAND tỉnh Bình Định

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà*: Ông Huỳnh Kim Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/HSST-QĐ ngày 18 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 15 tháng 7 năm 1996 tại Bình Định; nơi cư trú: Tổ A, KP8, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn C1 - Sinh năm: 1967 và bà Lê Thị M - Sinh năm: 1971; có vợ: Đặng Lê Trúc Q - Sinh năm: 1996, có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt giam từ ngày 05/10/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Thành D, sinh ngày: 22 tháng 4 năm 1996 tại Bình Định; nơi cư trú: Tổ E, KP4, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn H - Sinh năm: 1967 và con bà: Lê Thị Kim L (đã chết); vợ, con: Chưa có; Bị cáo bị bắt giam từ ngày 05/10/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02h40’ ngày 05/10/2023, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh B tuần tra kiểm soát trên địa bàn phường N, khi đến trước nhà của Nguyễn Văn C thuộc tổ A, KP8, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định thì phát hiện hai đối tượng Nguyễn Văn C và Võ Thành D có biểu hiện nghi vấn việc sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, C tự nguyện giao nộp các đồ vật như sau: 02 (hai) gói ni lông có cùng kích thước (09x06) cm bên trong chứa các hạt tinh thể; 01 (một) cân tiểu li màu đen; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” gồm: bình nhựa màu trắng có cắm ống hút nhựa và một đoạn thủy tinh có bầu hình tròn, bên trong bầu có chứa hạt tinh thể. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với C, D và niêm phong đồ vật thu giữ theo quy định.

Quá trình điều tra, xác định như sau:

Khoảng ngày 03/10/2023, Nguyễn Văn C gọi điện thoại cho một người nam tên T (không rõ lai lịch) sống ở thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua “một hộp mười” ma túy “đá” với giá 6.000.000 đồng. Sau đó, C gửi tiền theo xe khách chạy tuyến Bắc-N vào thành phố Hồ Chí Minh cho T. Nhận được tiền, T gửi ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh ra thành phố Q cho C theo xe khách chạy tuyến N - B để C ra nhận. Để tránh bị Công an phát hiện gói hàng, nên C đã mượn số điện thoại 088.8539677 của Võ Thành D đang sử dụng ghi trên gói hàng có chứa ma túy để nhà xe liên lạc nhận hàng và được D đồng ý. Đến rạng sáng ngày 05/10/2023, xe khách điện thoại cho D thông báo xe đi đường hầm đèo C và hẹn giao hàng tại cầu D, D điện thoại nói lại cho C biết. C về nhà mượn điện thoại của D để đi nhận gói hàng có chứa ma túy. Đến điểm hẹn, C được xe khách giao 01 (một) gói ni lông màu đỏ bên ngoài có ghi chữ “người nhận 088.8539677”. Sau khi nhận gói hàng, C về nhà, lên tầng 1 rồi cùng với D mở ra thấy bên trong có 02 gói ma túy “đá”, C lấy ra một ít bỏ vào nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy “đá”) rồi cùng D sử dụng. Sử dụng xong, C lấy gói 02 (hai) gói ma túy “đá” cất trong người rồi rủ D đi ăn khuya, khi ra đến trước cửa nhà thì bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh B kiểm tra, thu giữ như đã nêu trên.

Kết luận giám định số: 451/KL-KTHS ngày 08/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh B xác định:

- Các hạt tinh thể (ký hiệu A1) đựng bên trong 01 (một) gói ni lông kích thước (9x6) cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 6,5517 gam là loại Methamphetamine;

- Các hạt tinh thể (ký hiệu A2) đựng bên trong 01 (một) gói ni lông kích thước (9x6) cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,7831 gam là loại Methamphetamine;

- Chất bám dính (ký hiệu A3) bên trong bầu tròn của 01 (một) đoạn ống thủy tinh gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1585 gam là loại Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy của Nguyễn Văn C, Võ Thành D dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKSBĐ-P1 ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự và bị cáo Võ Thành D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn C từ 05 đến 06 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn C từ 02 đến 03 năm tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự. Đề nghị bị cáo Nguyễn Văn C chấp hành chùng hình phạt của 02 tội từ 07 đến 09 năm tù.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: bị cáo Võ Thành D từ 05 đến 06 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung công: các điện thoại của các bị cáo.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Văn C đã có hành vi mua ma túy với giá 6.000.000 đồng có tổng khối lượng 11,4933 gam Methamphetamine đem cất giấu nhằm mục đích để sử

dụng. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn C còn có hành vi cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để Võ Thành D sử dụng ma túy với C.

Bị cáo Võ Thành D đã có hành vi giúp sức cho Nguyễn Văn C mượn số điện thoại của mình để liên lạc lấy ma túy mà C đã đặt mua trước đó. Sau khi nhận được ma túy thì Võ Thành D và Nguyễn Văn C cùng nhau mở gói ma túy có tổng khối lượng 11,4933 gam, loại Methamphetamine và cùng C sử dụng ma túy.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự và bị cáo Võ Thành D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn C và Võ Thành D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn C và Võ Thành D1 nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn C và Võ Thành D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

5.1. Các vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) phong bì số 451/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật: 01 (một) đoạn ống thủy tinh và 5,9898 gam mẫu A1; 4,3295 gam mẫu A2; 0,0689 gam mẫu A3 còn lại sau giám định.

- 01 (một) bình nhựa màu trắng trên đầu nắp màu đỏ có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng.

- Một bì ni lông màu đỏ bên trong có mẫu giấy trắng ghi số điện thoại 0888539677.

- 01 (một) cân tiểu li màu đen không kiểm tra bên trong.

5.2. Tịch thu sung công:

- 01 (một) điện thoại màu xám, mặt sau có ghi chữ Iphone, mặt trước bị vỡ màn hình, thu giữ của Võ Thành D.

- 01 (một) điện thoại màu trắng, mặt sau bị vỡ, thu giữ của Nguyễn Văn C.

là phương tiện phạm tội.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu theo quy định của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và Võ Thành D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

2.1. Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 06 (Sáu) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chấp hành chùng hình phạt của 02 tội 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2023.

2.2. Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thành D 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2023.

3. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì số 451/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật: 01 (một) đoạn ống thủy tinh và 5,9898 gam mẫu A1; 4,3295 gam mẫu A2; 0,0689 gam mẫu A3 còn lại sau giám định.

- 01 (một) bình nhựa màu trắng trên đầu nắp màu đỏ có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng.

- Một bì ni lông màu đỏ bên trong có mẫu giấy trắng ghi số điện thoại 0888539677.

- 01 (một) cân tiểu li màu đen không kiểm tra bên trong.

3.2. Tịch thu sung công quỹ của bị cáo Võ Thành D:

01 (một) điện thoại màu xám, mặt sau có ghi chữ Iphone, mặt trước bị vỡ màn hình, thu giữ của Võ Thành D.

3.2. Tịch thu sung công quỹ của bị cáo Nguyễn Văn C:

01 (một) điện thoại màu trắng, mặt sau bị vỡ, thu giữ của Nguyễn Văn C là phương tiện phạm tội.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/02/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

4. Về án phí HSST: Các bị cáo Võ Thành D và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Bình